

Bản án số: **08/2019/HS-ST**
Ngày: 05/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh và ông Vũ Xuân Dư
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1989; giới tính Nam; Nơi sinh: xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không;

Con ông: Phạm Văn Q, sinh năm 1964 và Trần Thị N, sinh năm 1963; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1992 và 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/11/2018 chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2018 tại Trại tạm giam cùng an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; trú tại xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

- **Người làm chứng:**
+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại: phố N, TT. P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.
+ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1963; trú tại: xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 23/11/2018, T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius Fi mang BKS: 35K1- 267.74 đi từ nhà xóm 4, xã K đến khu vực xóm 7, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình mục đích

tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T. đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, T. điều khiển xe đi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm 4, xã Chát Bình dừng xe, lấy gói ma túy ra định sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện K và Công an xã Chát Bình làm nhiệm vụ tuần tra gần đó, tiến hành kiểm tra phát hiện T. đang cầm trên tay trái 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Tổ công tác đó lập biên bản thu giữ và niêm phong 01 gói nhỏ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 01 xe mô tô nêu trên và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T.

Kiểm tra 01 gói nhỏ thu giữ của T. bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, cân trọng lượng được 0,23 gam ký hiệu M gửi trung cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại kết luận giám định số 17/KLGD-PC09-MT ngày 24/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi tới giám định có khối lượng 0,2236 gam là ma túy, loại Heroine*”.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T. đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 ; điểm s, khoản 1, Điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn T. từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 , 3 Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 17/KLGD-PC09-MT bên trong chứa vật chứng còn lại 0,1738 gam thu của T. ký hiệu M và toàn bộ vỏ bao trong gói niêm phong ban đầu. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T. do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 27/7/2011. Án phí HSST bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo đến khu vực xóm 7, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T. đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, T. điều khiển xe đi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm 4, xã C dừng xe, lấy gói ma túy ra định sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện K và Công an xã C làm nhiệm vụ tuần tra gần đó, tiến hành kiểm tra phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người làm chứng; biên bản người

phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ từ bị cáo là 01 gói hêrôin; biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng; Kết luận giám định số 17/KLGD-PC09-MT ngày 24/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 23/11/2018 tại đoạn đường bê tông thuộc xóm 4, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Phạm Văn T có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,2236 gam heroin để sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đó thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Khi lượng hình xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xóm 7, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bản thân T không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[4] Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi mang BKS: 35K1- 267.74 thuộc sở hữu chung của vợ chồng mang tên chủ sở hữu là chị Lê Thị H là vợ bị cáo T. Quá trình điều tra xác định chị không biết việc T sử dụng để đi mua ma túy; căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS 2015 và khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 cơ quan điều tra đó trả lại cho chị H là phù hợp.

[5] Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 17/KLGD-PC09-MT bên trong chứa vật chứng còn lại 0,1738 gam hêrôin và toàn bộ vỏ bao trong gói niêm phong ban đầu là vật cất giữ hành và không còn giá trị sử dụng căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 27/7/2011 không liên quan đến vụ án; căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS 2015 và khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 cần trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1, Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2, Điều 106, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 16 (mười sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 17/KLGD-PC09-MT bên trong chứa vật chứng còn lại thu của T ký hiệu M = 0,1738 gam và toàn bộ vỏ bao trong gói niêm phong ban đầu mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 27/7/2011.

(chi tiết vật chứng có trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 14/02/2019)

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi Cục THA huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS&VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh